

Đề minh họa năm 2021 môn Tiếng Trung có đáp án

A. Đề thi minh họa môn Tiếng Trung năm 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI THAM KHẢO

(Đề thi có 03 trang)

KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2021

Bài thi: NGOẠI NGỮ; Môn thi: TIẾNG TRUNG QUỐC

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu/ hội thoại sau.

Câu 1: Phiên âm đúng của từ 生活 là: shēng_____uó.

- A. h B. l C. g D. t

Câu 2: Phiên âm đúng của từ 水平 là: shuǐ_____p_____.

- A. áng B. íng C. án D. én

Câu 3: Phiên âm đúng của từ 大家 là: _____.

- A. dàjiǎ B. dǎjiǎ C. dājiǎ D. dàjiǎ

Câu 4: 坐公共汽车去学校很方_____。

- A. 便 B. 使 C. 更 D. 史

Câu 5: 我觉得这个_____题很难。

- A. 问 B. 门 C. 口 D. 日

Câu 6: 你在_____等我, 我要出去一下儿。

- A. 这儿 B. 多少 C. 什么 D. 那么

Câu 7: 你知道他们家有几_____人吗?

- A. 所 B. 辆 C. 口 D. 座

Câu 8: 昨天下午, 妈妈买了一_____毛衣。

- A. 件 B. 张 C. 本 D. 台

Câu 9: 我做完_____语法练习就到朋友家玩儿。

- A. 了 B. 着 C. 的 D. 得

Câu 10: 明天我们一起去学校食堂吃饭_____。

- A. 地 B. 着 C. 过 D. 吧

Câu 11: 今年国庆节我们学校放一_____假。

- A. 天 B. 时 C. 号 D. 月

Câu 12: 好多年没有像今天这样, 一大堆朋友在一起_____, 多高兴啊!

- A. 说说笑笑 B. 说笑笑说 C. 说笑笑 D. 笑说说

Câu 13: 我_____借一本汉语词典。

- A. 一起 B. 刚 C. 非常 D. 别

Câu 14: 我今天_____买苹果, 别的都不要。

- A. 更 B. 很 C. 只 D. 太

Câu 15: 考试时, 你不能用红笔_____铅笔写字。

- A. 或者 B. 如果 C. 可是 D. 因为

Câu 16: 同学们要从小树立环保意识, _____。

- A. 自觉地担负起责任保护地球的 B. 自觉地担负起保护地球的责任
C. 担负起责任自觉地保护的地球 D. 保护地球的责任担负起自觉地

Câu 17: 老人_____音乐翩翩起舞, 显得更年轻、更充满活力, 让我们羡慕不已。

- A. 随着 B. 顺着 C. 沿着 D. 凭着

Câu 18: 小张_____是我们的好朋友, _____是我们的好邻居。

- A. 既……又…… B. 无论……都…… C. 尽管……但…… D. 一……就……

Câu 19: _____进口小汽车很漂亮、很现代, _____发生了故障就不容易修理。

- A. 不仅……而且…… B. 虽然……但是……
C. 与其……不如…… D. 除非……否则……

Câu 20: 他们班新来的_____叫阮文明。

- A. 钢笔 B. 水果 C. 桌子 D. 学生

Câu 21: 小李今天上午去银行_____钱了。

- A. 换 B. 学 C. 唱 D. 骑

Câu 22: 今天天气很_____, 我们可以出去玩儿。

- A. 便宜 B. 暖和 C. 认真 D. 流利

Câu 23: 尽管家里的环境很_____, 但张明毅然离开了父母, 独自一人来到中国。

- A. 适应 B. 舒适 C. 适合 D. 舒畅

Câu 24: 小明: 早上好!

小王: _____!

- A. 不谢 B. 再见 C. 不行 D. 你好

Chọn vị trí đúng (ứng với A hoặc B, C, D) của từ/ cụm từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau.

Câu 25: A 我看见 B 刘老师把 C 那本词典放 D 桌子上。 (在)

Câu 26: A 第一次 B 见面, 他 C 留下了 D 非常深刻的印象。 (给我们)

Câu 27: 我们上星期天 A 去 B 那个公园 C 漂亮 D 极了。 (参观的)

Câu 28: 大学 A 毕业后, B 他想到 C 河内找 D。 (工作)

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích cho từ/ cụm từ in đậm trong các câu sau.

Câu 29: 王强**以前**在美国学了一年。

- A. 地方 B. 杂志 C. 过去 D. 工厂

Câu 30: 这儿的人太多了, 咱们**去**别的饭馆吧。

- A. 买 B. 到 C. 唱 D. 听

Câu 31: 七十岁的张爷爷看上去一点儿也不**老**。

- A. 年纪大 B. 身体好 C. 高兴 D. 漂亮

Câu 32: 都九点了, 我**看**他今天不会来上课的。

- A. 工作 B. 告诉 C. 认为 D. 通知

Câu 33: 张小红突然决定出国留学, 连她的父母也觉得很**吃惊**。

- A. 感到高兴 B. 感到害怕 C. 感到意外 D. 感到满意

Câu 34: 他与王青本来关系十分**密切**, 可是近两年变得生疏多了。

- A. 机密 B. 紧密 C. 严密 D. 秘密

Câu 35: 只要思想上形成共识, 行动上**齐心协力**, 这项任务一定按时完成。

- A. 同心合力 B. 胆大心细 C. 一往无前 D. 坚定不移

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) theo nội dung bài đọc, từ câu 36 đến câu 40.

在城市, 人们传统的工作方式是坐班工作制, 即每天都要按时来到办公室工作, 人们不得不每日奔波在家与办公室之间。但是, 城市日益拥挤的交通使上班族把许多宝贵的时光白白地浪费在路上。因此, 越来越多的上班族希望改变传统的坐班工作制, 而采取一种新的能够减少时间浪费的工作方式。在家办公就是一种理想的选择。

近年来随着个人电脑的普及, 打印机、传真机也走入了市民家庭, 在家办公正在由梦想变成可能。目前“家庭办公族”主要有两大类:

一、公务家庭办公族。这类人主要是一些机关、企事业单位工作人员, 他们每天在家利用电脑等现代设备处理公务。这些人的工作收入和兼职收入常常都很高, 有足够的经济实力购买电脑等办公用品, 如广告人、科技工程技术人员、企业高级管理人员等。



二、私营家庭办公族。这类人大部分是辞职、下岗或一开始就从事个体业的。他们主要靠自己的才智或劳动，进行科技咨询、商业服务或家庭服务等职业。因为他们是个体私营，所以办公地点当然是在家中。

在家办公这种工作方式有许多优点，它不但减少了交通拥挤，而且提高了工作效率，使人们生活得更自由。随着社会的发展，在家办公的人一定会越来越多。

(张丽娜,《汉语系列阅读》,北京语言文化大学出版社,1999年,有删改)

Câu 36: 城市人传统的工作方式是:

- A. 坐班工作制 B. 在家里办公 C. 在车上工作 D. 在路上办公

Câu 37: 在家办公的好处是:

- A. 能按时去上班 B. 能减少时间的浪费 C. 可以每天去办公室 D. 可以到处奔波

Câu 38: 哪种人不是公务家庭办公族?

- A. 从事广告工作的人 B. 科技工程技术人员
C. 企业高级管理人员 D. 从事个体私营的人

Câu 39: 私营家庭办公族大部分是:

- A. 机关工作的职员 B. 企业单位工作人员
C. 事业单位工作的人 D. 辞职或下岗的人

Câu 40: 根据本文内容, 以下哪项是正确的?

- A. 传统的工作方式可以减少交通拥挤 B. 在家办公成为很多上班族的理想选择
C. 所有人没有足够的经济实力购买电脑 D. 在家办公这种工作方式不需要才智

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong bài đọc, từ câu 41 đến câu 50.

一个卖苹果的人遇到一个麻烦的老太太。“这么难看的苹果也要五块钱一斤?”老太太(41)_____起一个苹果左看右看。卖苹果的人很耐心地解释:“其实这苹果很不错,你可以去别家比较比较。”老太太说:“四块,不然我不买。”卖苹果的笑(42)_____说:“不能再便宜了。”“可你的苹果个头不大,(43)_____也不好,多丑啊!”“(44)_____又大又红又漂亮,就要卖十块钱一斤了。”

无论老太太怎么挑苹果的毛病,卖苹果的始终面带微笑。老太太虽然嫌苹果这不好那不好,最终还是五块钱一斤买了。老太太(45)_____后,我问卖苹果的:“她这么贬低你的苹果,你怎么不生气?”卖苹果的:“我为什么要生气呀?挑毛病的人(46)_____是真正想买货的人。”的确如此,如果她不想买,根本不关心苹果的好坏,更不会花时间去评价。

一个小师弟结婚才半年,就跑过来找我诉苦,说他妻子每天都要挑出他一大堆毛病:饭后不洗碗、睡(47)_____不洗脚……没等小师弟说完,我就打断了他,(48)_____上面的故事告诉了他。“你就是那个‘丑苹果’。你和‘丑苹果’不同的是,它生来就是那副丑样子,(49)_____无法改变了,而你可以改变,变成一个(50)_____的‘苹果’。”

(中国国家汉办,《新汉语水平考试真题集》,高等教育出版社,2012年,有删改)

- | | | | |
|---------------|-------|-------|-------|
| Câu 41: A. 做 | B. 拿 | C. 送 | D. 喝 |
| Câu 42: A. 着 | B. 的 | C. 过 | D. 得 |
| Câu 43: A. 颜色 | B. 身体 | C. 问题 | D. 个子 |
| Câu 44: A. 不但 | B. 除了 | C. 因为 | D. 如果 |
| Câu 45: A. 复习 | B. 睡觉 | C. 离开 | D. 生气 |
| Câu 46: A. 才 | B. 仍然 | C. 还 | D. 依然 |
| Câu 47: A. 上 | B. 东 | C. 西 | D. 前 |
| Câu 48: A. 把 | B. 让 | C. 跟 | D. 被 |
| Câu 49: A. 一共 | B. 昨天 | C. 已经 | D. 明天 |
| Câu 50: A. 普通 | B. 完美 | C. 便宜 | D. 坚强 |

----- HẾT -----

.....

.....tải tài liệu để xem đề minh họa môn tiếng Trung năm 2021 đầy đủ.....

BẢNG ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

1-A	2-B	3-D	4-A	5-A	6-A	7-C	8-A	9-A	10-D
11-A	12-A	13-B	14-C	15-A	16-B	17-B	18-A	19-B	20-D
21-A	22_B	23-B	24-D	25-D	26-C	27- B	28-D	29-C	30-B
31-A	32-C	33-C	34-B	35-A	36-A	37-B	38-D	39-D	40-B
41-B	42-A	43-A	44-D	45-C	46-A	47-D	48-A	49-C	50-B